Phẩm Lợi Dưỡng

Kinh Tăng Nhất A-Hàm (HT Thích Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

13. PHẨM LỢI DƯỠNG 1. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Nhận lợi dưỡng của người thật chẳng dễ, khiến người chẳng đến được chỗ vô vi. Vì sao thế? Nếu Tỳ-kheo Tu-la-đà không tham lợi dưỡng thì đã không ở trong pháp mà xa ba pháp y để làm cư sĩ. Tỳ-kheo Tu-la-đà vốn tu hạnh A-lan- nhã, đến giờ khất thực, ở một nơi, ngồi một chỗ, hoặc ăn chính ngọ, ở dưới gốc cây, ngồi ngoài trời, thích chỗ nhàn cu, mặc áo năm mảnh, hoặc giữ ba y, hoặc thích ở gò mả, khắc khổ thân thể, hành hạnh Đầu-đà này. Lúc này, Tỳ-kheo Tu- la-đà thường nhận sự cúng dường của Quốc vương Mãn Hô, hàng ngày cung cấp món ăn trăm vị. Bấy giờ, Tỳ-kheo kia ý nhiễm thức ăn này, dần dần bỏ hạnh A-lan-nh, đến giờ khất thực, ở một nơi, ngồi một chỗ, ăn chính ngọ, ở dưới gốc cây, ngồi ngoài trời, ở chỗ nhàn cư, mặc áo năm mảnh, hoặc giữ ba y, hoặc thích ở gò mả, khắc khổ thân thể. Bỏ hết những điều này, bỏ ba pháp y; vị ấy trở lại làm người bạch y, giết trâu sát sanh chẳng thể tính kể, khi thân hoại mạng chung sanh vào địa ngục. Các Tỳ-kheo, do phương tiện này mà biêt lợi dưỡng rát nặng, khiên người chẳng đắc đạo Vô thượng Chánh chân. Nếu chưa sanh lợi dưỡng, hãy chế ngự khiến cho chẳng sanh; đã sanh thì tìm phương tiện khiến tiêu diệt liền. Như vậy, này các Tỳ-kheo, nên học điều này! Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 2. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, The Ton bao các Ty-kheo: -Hãy diệt một pháp, Ta sẽ tác chứng cho các thầy thành quả thần thông, các lậu được dứt. Thế nào là một pháp? Đó là tham đắm mùi vị. Thế nên, các Ty-kheo, hãy diệt sự tham vi này, Ta sẽ tác chứng cho các thầy thành quả thần thông, các lậu được dứt. Bay giơ, The Ton liên noi kẹ:

Chúng sanh đắm vị này, Chết đọa trong đường ác, Nay nên xả dục này, Liền thành A-la-hán. Thế nên, các Tỳ-kheo thường nên xả bỏ ý tưởng tham đắm vi này. Như vậy, các Tỳ-kheo, nên học điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

3. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, trong thành Xá-vệ có một trưởng giả vừa chết một đứa con trai mà ông rất yêu thương chưa hề xa lìa. Ông ta thấy con chết liền phát cuồng, đi lang thang khắp noi, gặp ai cũng hỏi: - Có thấy con tôi không? Bấy giờ, ông ta đi dàn dần đến tinh xa Kỳ Hoàn, đến chỗ Thế Tôn và đứng một bên. Bấy giờ, ông ta bạch Thế Tôn rằng: -Sa-môn Cù-đàm! Có thấy con tôi không? Thế Tôn bảo trưởng giả: Vì sao mặt mày không vui, các căn rối loạn? Bấy giờ, trưởng giả thưa đức Cù-đàm: Không như vầy sao được? Vì sao? Tôi chỉ có một đứa con, nó lại bỏ tôi mà chết. Tôi rất nhớ thương n6, chưa hề rời mắt, vì thương xót đứa con ấy nên tôi phát cuồng. Nay tôi hỏi Sa-môn, có thấy con tôi không? The Ton dạy răng: —Đúng vậy, trưởng giả! Như lời ông hỏi: Sanh, già, bệnh, chết là phép thường ở đời; ân ái biệt ly khổ; oán ghét gặp gỡ khổ. Đứa con vì vô thường

mà bỏ ông, há ông nghĩ đen được sao? Bây giờ, ông ta nghe Thê Tôn nói, không băng lòng bèn bỏ đi; đi đường gặp người, ông liền nói: Sa-môn Cù-đàm nói rằng: uÁi ân biệt ly liền có khoái lạc." Sa-môn nói như vậy, xét có đúng không? Người kia đáp: -Ân ái biệt ly mà vui cái gì? Ngay lúc đó, cách thành Xá-vệ không xa, có nhiều người đang đánh bạc với nhau. Bấy giờ, ông ta liền nghĩ rằng: "Các ông này thông minh trí huệ, không việc gì chẳng biết. Nay ta nên đem nghĩa này hỏi họ.^, Bây giờ, ông ta đên chô đánh bạc hỏi mọi người răng: -Sa-môn Cù-đàm bảo tôi rằng: "Ân ái biệt ly khổ, oán ghét gặp gỡ khổ. Đây là khoái lạc." Nay các ông nghĩ sao?

13. PHẨM LỢI DƯỠNG 73

Bấy giờ những người đánh bạc đáp ông ta: -An ái biệt ly có gì vui? Nói là khoái lạc, nghĩa này không đúng. Bấy giờ5 ông ta liền nghĩ: uXét lời Như Lai trọn không hư dối. Sao nói xa lìa ân ái lại có vui u?" Nghĩa này không đúng. Bây giờ, người kia vào thành Xá-vệ, đên ngoài cửa cung kêu lên: Sa-môn Cù-đàm dạy rằng: "An ái biệt ly, oán ghét hội họp. Đây là khoái lạc." Bây giờ, cả thành Xá-vệ và người trong cung truyên lời này kháp nơi. Ngay lúc đó, Đại vương Ba-tư-nặc và phu nhân Mạt-lợi đang ở trên lầu vui vầy với nhau. Bây giờ, Vua Ba-tư-nặc bảo phu nhân Mạt-lợi: Sa-môn Cù-đàm thật có lời này: "Ân ái ly biệt, oán ghét gặp gỡ. Đây đều là khoái lạc,9 chăng? Phu nhân đáp: -Tôi không nghe Như Lai dạy lời này, nhưng nếu đúng Như Lai có dạy như the, cũng chẳng phải là việc hư doi. Vua Ba-tư-nặc bảo: Ví như thầy dạy đệ tử: "Làm điều này, bỏ điều này?9 Đệ tử đáp rằng: "Xin vâng, Đại SU." Nay phu nhân Mạt-lợi, bà cũng như thế. Sa-môn Cù-đàm kia tuy nói lời này mà bà ưng thuận nói rằng như thế chẳng khác, không có hư vọng. Vậy bà hãy đi mau, đừng có đứng trước mặt ta. Bấy giờ, phu nhân Mạt-lợi bảo Bà-la-môn Trúc-bác: -Nay ông đến tinh xá Kỳ Hoàn, tới chỗ Như Lai, đem tên của ta, quỳ dưới chân Như Lai, lấy nghĩa này bạch đầy đủ cho Thế Tôn rằng: "Trong thành Xá- vệ và người trong cung có luận bàn điều mà Sa-môn Cù-đàm nói: 'Ân ái biệt ly, oán ghét hội họp. Đây đều là khoái lạc'. Chẳng rõ Thế Ton có dạy như thế chăng?95 Nếu Thế Tôn có dạy điều gì, ông hãy khéo nhận lời rồi về nói lại cho ta. Bấy giờ, Bà-la-môn Trúc-bác nhận sắc linh của phu nhân, tìm đến tinh xá Kỳ Hoàn. Đen chỗ Thế Tôn chào hỏi, chào hỏi xong ngồi một bên. Rồi Phạm chí kia bạch Thế Tôn: Phu nhân Mạt-lợi cúi lạy Thế Tôn và thăm hỏi Như Lai có được nhẹ nhàng dễ chịu, đi đứng có mạnh khỏe không, giáo hóa người mê muội có mệt nhọc không. Rồi lại nói rằng: "Trong thành Xá-vệ này loan truyền rằng Sa-môn Cù-đàm dạy: 'Ân ái biệt ly, oán ghét hội họp. Đây đều là khoái lạc? Chẳng rõ Thế Tôn cồ dạy như thề chăng?95 Bấy giờ, Thế Tôn bảo Bà-la-môn Trúc-bác rằng: ở trong thành Xá-vệ này có một trưởng giả bị chết mất một đứa con. Ông ta nhớ đứa con này đến cuồng loạn mất tánh, chạy khắp Đônạ Tây gặp ai cũng hỏi: C6Ai thấy con t6i?" Vậy thi, Bà-la-môn, ân ái biệt ly kho, oán ghét tụ hội khổ. Đây đều không có hoan lạc.

74 KINH TẢNG NHẤT A-HÀM

Ngày xưa trong thành Xá-vệ này, lại có người mat mẹ già, cũng cuông loạn chẳng biết gì cả. Lại có người mất cha già; lại cũng có anh em, chị em thảy đêu vô thường. Họ thấy sự biến đổi vô thường này sanh ra cuồng loạn, chẳng biết Đông Tây. Này Bà-la-môn!

Ngày xưa trong thành Xá-vệ này, có một người vừa rước một người vợ đoan chánh vô song về. Bấy giờ, ông ta không bao lâu bị nghèo cùng. Cha mẹ vợ ông ta thấy ông ta nghèo liền nghĩ: "Ta hãy đoạt con gái vê gả cho người khác." Người kia rình nghe cha mẹ vợ muốn đoạt vợ mình để gả cho người khác. Bấy giờ, ông ta dắt dao bén trong áo rồi đến nhà vợ. Bà vợ ông ta đang ngôi dệt ở ngoài vách. Ông ta bước vào nhà cha mẹ vợ hỏi: “Nay vợ tôi ở dâu?" Mẹ vợ đáp: "Vợ con đang dệt ở bóng mát ngoài bờ tường." Ong ta liên đên chô vợ hỏi: "Cha mẹ nàng muốn đoạt nàng để gả cho người khác phải khong?59 Vợ đáp: "Thật có lời này, nhưng tôi không ưa nghe nói vay." Bấy giờ, người kia rút dao bén đâm chết vợ, rồi lại tự đâm vào bụng mình và nói: “Cả hai ta cùng chết." Này Bà-la-môn, hãy dùng phương tiện này mà biết ân ái biệt ly, oán ghét hội họp khổ. Đây đều là buồn lo thật chẳng the nói được. Bấy giờ, Bà-la-môn Trúc-bác bạch Thế Tôn: -Đúng vậy Thế Tôn! Có các thứ khổ não này thực không vui. Vì sao thế? Xưa con có một đứa con trai nó chết di, bỏ con, ngày đêm con nhớ mãi chẳng rời tâm. Roi con vì nhớ con, tâm ý cuông hoặc, chạy khắp Đông Tây? gặp người liền hỏi: “Ai thấy con tôi?y Nay Sa-môn Cù-đàm nói thật đúng như thế. Việc nước bận rộn, con muốn về nhiệm sở. Thế Tôn dạy: Nay là đúng lúc. Bà-la-môn Trúc-bác liền từ chỗ ngồi đứng lên, nhiễu quanh Phật ba vòng roi đi. Đên chỗ phu nhân Mạt-lợi, đem việc này tâu đầy đủ cho phu nhân. Phu nhân Mạt-lợi liền đến chỗ Vua Ba-tư-nặc thưa: -Bây giờ tôi có chỗ muốn hỏi? mong Đại vương nghe rồi trả lời từng việc một. Thê nào, Đại vương có nhớ Vương tử Lưu Ly chăng? Vua đáp: Rất nhớ, thương xót không rời lòng.

13. PHẨM LỢI DƯỠNG 75

Phu nhân hỏi:

Nếu Vương tử chết đi, Đại vương có lo chăng?

Vua lại đáp:

Đúng vậy, phu nhân! Như lời bà nói.

Phu nhân hỏi:

Đại vương nên biết ân ái biệt ly đều gây sầu lo. Thế nào, Đại vương có nhớ Vương tử Y La chăng?

Vua đáp:

-Ta rất yêu kính.

Phu nhân hỏi:

Đại vương! Nếu Vương tử chết di, Đại vương có sầu lo chăng?

Vua đáp:

-Rất sầu lo.

Phu nhân bảo răng:

Hãy lấy phương tiện này mà biết ân ái biệt ly không có hoan lạc. Thế nào,

Đại vương có nhớ Tát-la-đà dòng Sát-đế-lợi không?

Vua đáp:

-Rất yêu kính, nhớ nghĩ.

Phu nhân nói:

Thê nào Đại vương, giả sử phu nhân Tát-la-đà có sự biên đôi, Đại vương có lo không?
Vua đáp:
- Có lo sầu chứ!
Phu nhân nói:
Đại vương nên biết ân ái biệt ly, đây đều là khổ.
Phu nhân lại nói:
- Vua nhớ thiếp chăng?
Vua nói:
-Ta yêu nhớ Ái khanh.
Phu nhân nói:
Giả sử thân thiếp biến đổi, Đại vương có buồn lo không?
Vua nói:
- Nếu thân Khanh có gì biến đổi, thì ta buồn lo ngay.
Đại vương, hãy dùng phương tiện này mà biết ân ái biệt ly, oán ghét gặp gỡ không có vui vẻ gì.
Phu nhân lại nói:

-Thế nào, Đại vương có nhớ nhân dân Ca-thi Câu-tát-la không? Ta rất yêu nhớ nhân dân Ca-thi Câu-tát-la. Phu nhân nói: Nhân dân Ca-thi Câu-tát-la giả sử biến đổi, Đại vương có buồn lo không? Vua nói: -Nhân dân Ca-thi Câu-tát-la nếu có biến đổi thì mạng ta cũng chẳng còn, huống là chỉ buồn lo. Vì sao thế? Ta nhờ sức của nhân dân nước Ca-thi Câu-tát- la mới được tôn tại. Dùng phương tiện này biêt mạng cũng chăng còn, hà huông chẳng sanh buồn lo! Phu nhân nói: Lấy đây mà biết: Ân ái biệt ly đều có cái khổ này, không có vui vẻ. Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc quỳ gối phải xuống đất, chắp tay hướng về Thế Tôn mà nói: -Thật kỳ lạ! Thật kỳ lạ! Thế Tôn nói được pháp này. Nấu Sa-môn Cù-đàm đến dây, tôi sẽ cùng bàn luận. Vua lại bảo phu nhân: —Từ đây về sau, ta sẽ lại xem trọng Khanh hơn ngày thường, cho mang đồ phục sức không khác ta. Bấy giờ, Thế Tôn nghe phu nhân Mạt-lợi cùng Đại vương lập căn bản luận này, liền bảo các Tỳ-kheo: -Phu nhân Mạt-lợi rất thông minh. Nếu Vua Ba-tư-nặc hỏi Ta lời này, Ta cũng lấy nghĩa này mà nói cho Vua ấy giống như phu nhân đã nói không khác. Ngài lại bảo các Tỳ-kheo: -Trong hàng Thanh văn của Ta, ưu-bà-di chứng đắc lòng tin kiên cố thuần thành bậc nhất là phu nhân Mạt-lợi. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 4. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Bạt-kỳ, trong vườn Nai, rừng Quỷ, núi Thi-mục-ma-la. Bấy giờ, trưởng giả Na-ưu-la-công đến chỗ Thế Tôn cúi lạy rồi ngồi một bên, chốc lát lui ngồi bạch Thế Tôn: Nay con già cả lại thêm bệnh tật, nhiều điều ưu não, cúi mong Thế Tôn tùy thời dạy dỗ khiến chúng sanh được an ổn lâu dài! Bay giờ? The Ton bao trưởng giả răng: Đúng như lời ông nói, thân có nhiều sợ hãi, đau đớn, đâu thể nương cậy, chỉ có một lớp da mỏng che đậy bên ngoài. Này trưởng giả, nên biết người ỷ lại thân này, chính là được cái vui trong chốc lát. Đây là tâm ngu ngốc, chẳng

phải điều người trí huệ quý. Thế nên trưởng giả, tuy thân có bệnh hãy khiến tâm không bệnh. Như thế, trưởng giả hãy học điêu này! Bấy giờ, trưởng giả nghe nói như thế liền từ chỗ ngồi đứng dậy cúi lạy Thế Tôn rồi lui ra. Bấy giờ, trưởng giả lại nghĩ: “Nay ta có thể đến hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất nghĩa này." Tôn giả Xá-lợi-phất đang ngồi dưới gốc cây cách đó không xa. Bấy giờ, Na-ưu-la-công đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất9 quỳ lạy rồi ngồi một bên. Tôn giả Xá-lợi-phất bèn hỏi trưởng giả: Nhan mạo ông vui hòa, các căn tịch tĩnh ắt có lý do. Này trưởng giả5 chắc ông đã nghe Phật nói pháp phải không? Trưởng giả bạch Tôn giả Xá-lợi-phất: The nào5 Tôn giả Xá-lợi-phất, làm sao nhan mạo không vui vẻ được? Vì sao thế? Vì tôi được Thế Tôn đem pháp cam lộ tưới rót vào lòng. Trưởng giả đáp tiếp: Ton gia Xa-lợi-phất, toi đen cho The Ton quy lạy roi ngoi mọt ben. Bay giờ, tôi bạch Thế Tôn: :Con tuổi già sức yếu hằng ôm bệnh tật, khổ đau rát nhiều không thể tính kể, cúi mong Thế Tôn? phân biệt thân này khiến khắp chúng sanh đạt được an 6n!" Bấy giờ? Thế Tôn bảo tôi rằng: "Đúng vậy, trưởng giả! Thân này có nhiều suy mòn đau kho, chỉ có lớp da mỏng che đậy bên ngoài. Trưởng giả nên biết, người nương cậy thân này, chính có thể vui chốc lát mà chẳng biết bi khổ vô lượng lâu dài. Thế nên, trưởng giả, thân này tuy có hoạn nạn, nên khiến cho tâm đừng lo hoạn. Như thế, trưởng giả nên học điều này." Thế Tôn dùng pháp cam lộ này tưới rót cho tôi. Tôn giả Xá-lợi-phất nói: -Thế nào trưởng giả, sao không hỏi lại Thế Tôn nghĩa này: "Thế nào là thân có hoạn mà tâm không hoạn? Thế nào là thân có bệnh, tâm không bênh?” Trưởng giả bạch Tôn giả Xá-lợi-phất: Thật sự tôi đã không đem việc này hỏi lại Thế Tôn là thân có hoạn, tâm không hoạn; thân có bệnh, tâm không bệnh. Tôn giả Xá-lợi-phất! Tôn giả chắc rõ việc này, mong phân biệt đay đủ cho. Tôn giả Xá-lợi-phất nói: Hãy lắng nghe, lắng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ giảng rộng nghĩa này cho ông. -Xin vâng, Tôn giả Xá-lợi-phất. Trưởng giả vâng lời dạy rồi, Tôn giả Xá-lợi-phất bảo ông ta: ở đây, trưởng giả, người phàm phu chẳng gặp Thánh nhân, chẳng được Thánh giáo, chẳng theo sự dạy dỗ này, cũng chẳng gặp thiện tri thức, chẳng

theo hầu thiện tri thức, họ chấp sắc là ngã, sắc là của ngã, ngã là của sắc, trong sắc có ngã, trong ngã có sắc, sắc kia sắc ta hội họp một chỗ. sắc kia sắc ta đã hội họp một chỗ rồi, sắc liền bại hoại, dời đổi chẳng dừng, trong đó lại khởi sầu lo, khổ não; cũng vậy đối với thọ, tưởng, hành, thức đều quán ngã có thức, trong thức có ngã, trong ngã có thức, thức kia thức ta hội họp một chỗ. Thức kia thức ta đã họp một chỗ rồi, thức liền bại hoại, dời đổi chẳng dừng, trong đó lại khởi sầu, lo, khổ, não. Như thế trưởng giả, thân cũng có hoạn, tâm cũng có hoạn. Trưởng giả hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: -Thế nào là thân có hoạn, tâm không có hoạn? Tôn giả Xá-lợi-phất nói: ở dây, trưởng giả, đệ tử bậc Hiền thánh thừa sự Thánh hiền, tu hành cấm pháp, theo hầu thiện tri thức, thân cận thiện tri thức. Người đó không quán ngã có sắc, chẳng thấy trong sắc có ngã, trong ngã có sắc, chẳng thấy sắc là của ngã, ngã là của sác. sắc kia dời chuyển chẳng dừng, sắc kia đã chuyển đổi, chẳng sanh hoạn sầu lo, khổ não theo sắc, cũng lại không thấy

thọ, tưởng, hành, thức; chẳng thấy trong thức có ngã, trong ngã có thức, cũng chẳng thấy thức là của nẹã9 cũng chẳng thấy ngã là của thức. Thức kia thức ngã đã hội một chỗ, thức liên bại hoại, trong đây không khởi buồn lo, khổ não. Như vậy trưởng giả, thân có hoạn mà tâm không hoạn. Thế nên trưởng giả, hãy học tập như thê, trừ thân bỏ tâm, cũng không nhiễm trước. Này trưởng giả, nên học điều này. Bấy giờ, Na-ưu-la-công nghe Xá-lợi-phất dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 5. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn thuyết pháp cho vài ngàn muôn chúng vây quanh trước sau. Lúc đó, Bà-la-môn Giang Trắc thân gánh một gánh nặng đến chỗ Thế Tôn, đến rồi đặt gánh xuống, đến một bên Thế Tôn và đứng lặng yên. Bấy giờ, Bà-la- môn đó suy nghĩ the này: "Hôm nay, Sa-môn Cù-đàm vì may ngàn muôn chúng vây quanh trước sau mà thuyết pháp. Ta nay thanh tịnh không khác gì Sa-môn Cù-đàm. Vì sao thế? Sa-môn Cù-đàm ăn lúa gạo tốt5 các thứ ngon lành. Nay ta ăn quả trái để tự nuôi mạng s6ng." Bay giờ, The Ton đã biêt tam niệm Ba-la-mon liên bảo các Tỳ-kheo: Nếu có chúng sanh đem hai mươi mốt kiết làm dính mắc tâm, nên biết người đó ắt đọa đường ác, chẳng sanh cõi lành. Thế nào là hai mươi mốt kiết? Đó là san tâm kiết, nhuế hại tâm kiết, thùy miên tâm kiết, điệu hy tâm kiết, nghi tâm kiết, nộ tâm kiết, kỵ tâm kiết, não tâm kiết, tật tâm kiết, tang tâm kiết, vô tàm tâm kiết, vô quý tâm kiết, huyễn tâm kiết, gian tâm kiết, ngụy tâm kiết, tranh tâm kiết, kiêu tâm kiết, mạn tâm kiết, đố tâm kiết, tăng thượng mạn tâm kiết, tham tâm kiết. Này các Tỳ-kheo, nếu người có hai mươi mốt kiết làm dính

mắc tâm này, nên biết người đó ắt đọa đường ác, chẳng sanh cõi lành. Ví như áo lông dạ trăng mới, lâu ngày cũ nát có nhiều bụi bặm, ý muốn nhuộm thành màu xanh, vàng, đỏ? đen trọn chẳng thành được. Vì sao? Vì có bụi bặm. Như thế, này Tỳ-kheo? nếu có người đem hai mươi mốt kiết làm dính mắc tâm này, hãy quán người này ắt đọa đường ác, chẳng sanh cõi lành. Nếu lại có người không có hai mươi mốt kiết làm dính mắc tâm này, nên biết người đó ắt sanh lên trời, không rơi trong địa ngục; ví như dạ trắng sạch, mới tùy ý muốn nhuộm màu nào: Xanh, vàng, đỏ, đen, ắt thành màu đó? trọn chẳng bại hoại. Vì sao như thế? Vì nó sạch vậy. Đây cũng như thế, ai không có hai mươi mốt kiết này làm dính mắc tâm nên biết người này ắt sanh lên trời, không rơi đường ác. Nếu đệ tử bậc Hiền thánh kia khởi sân nhuế tâm kiết, quán rồi liền có thể dừng được; khởi nhuế hại tâm kiết, khởi thùy miên tâm kiết, khởi điệu hy tâm kiết, khởi nghi tâm kiết, khởi nộ tâm kiết, khởi kỵ tâm kiết, khởi não tâm kiết, khởi tật tâm kiết, khởi tang tâm kiết, khởi vô tàm tâm kiết, khởi vô úy tâm kiết, khởi huyễn tâm kiết, khởi gian tâm kiết, khởi ngụy tâm kiết, khởi tranh tâm kiết, khởi kiêu tâm kiết, khởi mạn tâm kiết, khởi đố tâm kiết, khởi tâm thượng mạn tâm kiết, khởi tham tâm kiết. Nếu đệ tử bậc Hiền thánh kia không sân, không nhuế, không có ngu hoặc; tâm ý vui hòa5 dùng tâm từ rải khắp một phương mà tự vui thú, phương thứ hai, phương thứ ba, phương thứ tư cũng lại như thế; bốn phía trên, dưới, đối với một trong tất cả cũng thế. Tất cả thế gian vô hạn vô lượng không thể tính kể; tâm không giận dữ mà tự du hí, tâm từ này rải khắp trong đó, được hoan hỷ rồi, tâm ý liền chính. Lại dùng tâm bi rải khắp một phương mà tự vui thú phương thứ hai, phương thứ ba, phương thứ tư cũng lại như

thê; bốn phía trên, dưới, một trong tất cả cũng vậy. Tất cả thế gian dùng vô lượng, vô hạn cũng không thể tính kể; tâm không giận dữ mà tự du hí, đem tâm bi rải khắp trong đó5 được hoan hỷ rồi, tâm ý liền chính. Lại dùng tâm hỷ rải khắp một phương mà tự vui thú; phương thứ hai, phương thứ ba, phương thứ tư cũng vậy; bôn phía, trên, dưới, một trong tát cả cũng vậy. Tất cả thế gian dùng vô lượng, vô hạn không thể tính kể; tâm không giận dữ mà tự du hí, dùng tâm xả này rải khắp trong đó, được hoan hỷ roi, tâm y liền chính. Lại dùng tâm xả (hộ) rải khắp một phương mà tự vui thú; phương thứ hai, phương thứ ba, phương thứ tư cũng vậy; bốn phía, trên, dưới, một trong tất cả cũng vậy. Tất cả thế gian dùng vô lượng, vô hạn không thể tính kể; tâm không giận dữ mà tự du hí, đem tâm hỷ này tràn khắp trong đó? được hoan hỷ rồi, tâm ý liền chính. Lại đối với Như Lai thành tựu tín căn, căn bản không dời, dựng cờ cao hiển không thể di động. Chư thiên, long thần, a-tu-la, Sa-môn5 Bà-la-môn hoặc người đời, trong đây được hoan hỷ, tâm ý liền chính. Đây là Như Lai, Chí Chân, E)ang Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si

80 KINH TĂNG NHÁT A-HÀM

Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, trong đây được hoan hỷ, tâm ý liền chính. Cũng lại thành tựu đối với pháp. Pháp của Như Lai rất là thanh tịnh, không thể dời đổi, được người yêu kính. Như vậy người trí nên quán điều này, liền ở trong đó được hoan hỷ, tâm ý liền chính. Cũng lại thành tựu đối với chúng. Thánh chúng của Như Lai rất là thanh tịnh, tánh hạnh thuần hòa, pháp pháp thành tựu, giới thành tựu, tam-muội thành tựu, trí huệ thành tựu, giải thoát kiến tuệ thành tựu. Thánh chúng gồm bốn đôi tám bậc. Đây là Thánh chúng của Như Lai, đáng yêu5 đáng quý, thật đáng thừa sự, trong đây được hoan hỷ, tâm ý liền chính. Người ấy lại dùng tam-muội này, tâm được thanh tịnh không có vết nhơ. Các kiết liền dứt sạch, cũng không nhiễm ô? tánh hạnh nhu nhuyến, có được thân thông, liên tự biêt được việc của vô lượng đời trước. Từ nơi nào đên đêu biết hết, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi dời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, trăm đời, ngàn đời5 trăm ngàn đời; kiếp thành bại, kiếp không thành, hoại, vô số kiếp thành, hoại, vô số kiếp không thành, hoại. "Ta từng ở chỗ kia, tự là gì, tên gi, họ gì, sanh như thế, ăn như thế, chiu khổ vui như thế, thọ mạng ngắn hay dài. Từ chỗ kia chết sanh chỗ nọ5 từ chỗ kia chết sanh ở day.99 Như thế tự biết việc vô số kiếp trước. Lại do tam-muội này, tâm thanh tịnh không có vết nhơ, biết tâm chúng sanh nghĩ việc gì. Người đó lại dùng thiên nhãn xem có người sanh, có người chết, sác đẹp, sác xâu, đường lành, đường ác, hoặc tót hoặc xâu tùy hạnh của chúng sanh, đã tạo quả báo thảy đêu biêt hét. Hoặc có chúng sanh thân làm ác, miệng làm ác, tâm làm ác, phỉ báng Hiền thánh, tạo hạnh tà kiến, thân hoại mạng chung sanh trong ba đường ác, trong địa ngục. Hoặc lại có chúng sanh thân làm thiện, miệng nói thiện, tâm nghĩ thiện, không phỉ báng Hiền thánh, chánh kiến không có tà kiến, thân hoại mạng chung sanh chỗ lành, lên trời. Đó là thiên nhãn thanh tịnh xem các loài chúng sanh, có người sanh, có người chết, sắc đẹp5 sắc xấu, đường lành, đường ác, hoặc tốt, hoặc xấu tùy hạnh chúng sanh, quả báo tạo ra thảy đều biết hết. Người đó lại dùng tam-muội này, tâm thanh tịnh không vết nhơ, không có kiết sử, tâm tánh nhu nhuyến được thần thông. Lại dùng lậu tận thông mà tự vui thú.

Người đó quán khổ này, biết như thực. Lại quán khổ tập, lại quán khổ tận, lại quán khổ xuất yếu, biết như thực. Người đó quán như thế xong, tâm dục lậu được giải thoát, tâm hữu lậu, tâm vô minh lậu được giải thoát. Được giải thoát rồi liền được trí giải thoát: "Sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc phải làm đã làm xong, không còn thọ thân sau nữa", biết như thực. Như thế, này Tỳ-kheo5 đệ tử bậc Hiền thánh tâm được giải thoát, tuy có ăn cao lương mỹ vị? các thứ ngon lành nhiều như Tu-di cũng trọn không tội. Vì sao? Vì không dục ái, đã dứt sạch dục ái vậy; vì không sân, đã dứt sân vậy; vì

không ngu si, đã dứt ngu si vậy. Đây là Tỳ-kheo ở trong Tỳ-kheo, đã tắm rửa sạch sẽ hoàn toàn bên trong. Bấy giờ, Bà-la-môn ở cạnh bờ sông bạch Thế Tôn rằng: Sa-môn Cù-đàm có thể đến bên sông Tôn-đà-la tắm rửa. The Ton bao răng: -Thế nào Bà-la-môn, sao gọi đó là nước sông Tôn-đà-la? Bà-la-môn bạch Thế Tôn: —Nước sông T6n-dàla, phước của nó rất thâm sâu, là ánh sáng của đời. Nếu có nhân vật nào tắm tại nước sông đó? tất cả các ác đều trừ sạch cả. Bay giơ, The Tôn liên nói kệ: Than nay vo so kiep, Từng đến tắm sông kia, Và các ao vũng nhỏ, Không đâu không trải khắp. Người ngu thường thích đó, Mờ ám không thanh tịnh, Tôi cu đay trong than, Sông kia sao cứu được. Người tịnh thường an lạc, Người giữ giới cũng vậy, Người sạch làm hạnh sạch, Kia nguyện tất quả thành, Hộ trì, không chấp thủ Hành từ không sát sanh, Giữ thành thật không dối, Tâm bi không tăng giảm. Nay ông tăm ở đây, Ắt được chỗ an ổn, Sông kia đến chỗ nào, Như mù nhảy vào tối. Bấy giờ, Bà-la-môn bạch Thế Tôn: -Thật đầy đủ, thật đầy đủ, thưa Cu-đàm! Ví như người gù được thẳng, người tối được sáng, người mê được thấy đường, như đèn sáng trong nhà tối, làm con mắt cho người không mắt. Như vậy, Sa-mon Cù-đàm đã dùng vô số phương tiện thuyết Diệu pháp này. Nguyện xin cho con hành đạo. Bấy giờ, Bà-la-môn ở cạnh bờ sông liền được nhập đạo, thọ giới Cụ túc. Cũng như người nào có tâm xuất gia học đạo, tu Phạm hạnh vô thượng mong đạt đến: "Sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc phải làm đã làm xong, không còn thọ thân sau nữa”, vị ấy như thực rõ biết. Lúc này, Tôn giả Tôn-đà- la-đế-lợi thành bậc A-la-hán. Bấy giờ, Tôn giả Tôn-đà-la-đế-lợi nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 6. Tôi nghe như vây: Một thời, Phật ở thành La-duyệt, trong núi Kỳ-xà quật cùng đại chúng Tỳ-kheo năm trăm người. Bấy Thích-đề-hoàn-nhân lúc trời đã về chiều liền đến chỗ Thế Tôn, quỳ lạy rồi ngồi một bên. Bấy giờ, Thích-đề-hoàn-nhân liền dùng kệ tụng hỏi nghĩa Như Lai:

Hay thuyết, hay tuyên bố9 Vượt dòng thành vô lậu, Đe qua vực sanh tử, Nay hỏi nghĩa Cù-đàm. Con quán chúng sanh này, Việc tạo nghiệp phước đức, Tạo các hạnh dường ấy, Thí ai, phước tối tôn? Nay con tại Linh Thứu, Xin mong giảng nghĩa này, Biết ý thú của Ngài, Cũng vì người thí nói. Bây giơ The Ton dung kẹ đáp: Bốn đường tạo phước không Bốn quả đầy đủ thành, Các người học được vết, Nên tin phụng pháp này. Không dục cũng không giận, Hất si thành vô lậu, Vượt hết tất cả vực, Thí kia thành quả lớn. Các loại chúng sanh này, Chỗ tạo nghiệp phước đức, Tạo hạnh bao nhiêu thứ, Thí Tăng, được phước nhiều. Chúng này độ vô lượng, Như biển xuất trân bảo, Thánh chúng cũng

như vậy, Diễn pháp tuệ quang minh. Cù-đàm chỗ lành kia, Người hay thí chúng Tăng, Được phước không thể kể, Bậc Tối thắng đã nói. Khi Thích-đề-hoàn-nhân nghe Phật dạy xong, quỳ lạy Phật rồi lui ra. Bây giờ, Thích-đê-hoàn-nhân nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 7. Tôi nghe như vây: Một thời, Phật ở thành La-duyệt, trong núi Kỳ-xà quật cùng với đại chúng Tỳ-kheo năm trăm người. Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề cũng tại thành Vương Xá, bên cạnh núi Kỳ-xà quật, làm riêng một thất lợp lá để tự thiền tư. Khi ấy, Ton giả Tu-bồ-đề thân bị khổ hoạn rất trầm trọng, liền nghĩ rằng: "Các thống khổ của ta đây sanh ra từ đâu, từ đâu diệt, rồi đi về dâu?" Bấy giờ? Ton giả Tu-bồ-đề liền ở ngoài trời trải tọa cụ5 chánh thân chánh ý, chuyên chú nhất tâm, ngồi kiết-già, suy nghĩ các nhập, dục hại thống khổ. Bấy giờ, Thích-đề-hoàn-nhân, biết ý nghĩ của Tôn giả Tu-bồ-đề, liền dùng kệ sai Ba-giá-tuần rằng: Thiện nghiệp, thoát trói buộc, ở tại núi Linh Thứu, Nay bị bệnh rất nặng, Vui không, các căn định. Mau đen thăm hỏi bệnh, Săn sóc tôn thượng nhân, Sẽ thâu được phước lớn, Trồng đức không gì hơn. Ba-giá-tuần đáp: -Xin vâng, Tôn giả.

13. PHẨM LỢI DƯỠNG 83

Bây giờ, Thích-đê-hoàn-nhân đem năm trăm thiên nhân và Ba-giá-tuân; ví như trong khoảng lực sĩ co duỗi cánh tay, liền biến mất khỏi cõi trời Ba Mươi Ba; hiện đến núi Linh Thứu, cách Tôn giả Tu-bồ-đề không xa? lại dùng kệ bảo Ba-giá-tuần rằng: Nay ông biêt thiện nghiệp, Vui thiên định tam-muội? Tiếng nhu hòa thanh tịnh, Nay khiến từ thiền dậy. Ba-giá-tuần đáp: Xin vâng! Bấy giờ, Ba-giá-tuần nghe lời Thích-đề-hoàn-nhân, liền đem đàn lưu ly đến trước Tu-bồ-đề, rồi dùng kệ này khen Tu-bồ-đề rằng: Kiết tận trọn vô dư, Các niệm không lầm lẫn, Các trần cấu đều dứt, Nguyện mau từ thiền tỉnh. Tâm dừng, qua sông hữu, Hàng ma độc các kiết, Công đức như biển lớn5 Nguyện mau từ định khởi. Mắt sạch như hoa sen, Các uê trọn chăng vướng, Vô quy cùng tác quy, Không định, hãy mau dậy. Vượt bốn dòng vô vi, Khéo giải không già bệnh, Đe thoát nạn hữu vi, Cúi mong giờ đinh tỉnh (giác). Năm trăm trời ở trên, Thích chủ cũng thân đến, Muốn hầu Thánh tôn nhan, Giải không! Hãy mau dậy! Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề liền từ tòa đứng dậy, rồi khen Ba-giá-tuần rằng: Lành thay, Ba-tuần! Nay tiếng ông cùng tiếng đàn hòa, đàn cùng tiếng hòa, không khác. Mà tiêng đàn không rời tiêng ca, tiêng ca không rời tiêng đàn, hai việc hợp với nhau mới thành tiếng hay. Bấy giờ, Thích-đề-hoàn-nhân liền đến chỗ Tôn giả Tu-bồ-đề9 quỳ lạy rồi ngồi một bên. Lúc ấy, Thích-đề-hoàn-nhân bạch Tu-bồ-đề: Ngài Thiện Nghiệp bi bệnh khổ có tăng giảm không? Nay thân này bệnh từ đâu sanh, từ thân sanh chăng, ý sanh chăng? Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bảo Thích-đề-hoàn-nhân rằng: Lành thay, Câu Dực! Pháp pháp tự sanh, pháp pháp tự diệt; pháp pháp cùng động, pháp pháp tự dừng. Ví như, này Câu Dực, có độc dược, lại có hại độc dược. Thiên Đấ-thích! Đây cũng như thế, pháp pháp cùng loạn, pháp pháp tự dừng; pháp có thể sanh pháp, pháp đen dùng pháp trắng trị, pháp trắng dùng pháp đen trị. Thiên Đế-thích! Người bệnh tham dục dùng bất tịnh trị, người bệnh sân giận dùng tâm từ trị, người bệnh ngu si dùng trí huệ tri. Như thế, này Thích-đề-hoàn-nhân, tất cả pháp có đều quy về không; không ngã, không nhân, không thọ, không mạng, không sĩ, không phu, không hình, không tượng, không nam, không nữ. Ví như, này Thích-đề-hoàn-nhân! Gió làm gãy đại thọ cành lá xác xơ,

mưa đá làm hại mầm, hoa quả vừa tốt không nước bị héo, trời giáng

mưa xuống nây mâm được tôn tại. Như thê, Thiên Đê-thích! Pháp pháp cùng loạn, pháp pháp tự định. Ta vôn bệnh hoạn đau đớn khô não. Hôm nay đã trừ không còn hoạn khổ nữa. Bấy giờ, Thích-đề-hoàn-nhân bạch Tu-bồ-đề rằng: Tôi cũng có sầu, lo, khổ, não. Nay nghe pháp này không còn sầu, lo nữa. Các việc bận rộn, muôn trở vê trời, việc mình cũng có và các việc trời đều rất nhiều. Ton gia Tu-bô-đe noi: Nay chính là lúc nên đi. Bấy giờ, Thích-đề-hoàn-nhân liền từ chỗ ngồi đứng lên, quỳ lạy Tôn giả Tu-bồ-đề? nhiễu ba vòng rồi đi. Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề liền nói kệ: Năng nhân nói lời này, Căn bản đều đầy đủ, Người trí được an ổn? Nghe pháp dứt các bệnh. Bấy giờ Thích-đề-hoàn-nhân nghe Tôn giả Tu-bồ-đề nói xong, vui vẻ vâng làm.

Điều-đạt và Hai kinh, Da và Lợi-sư-la Trúc-bác, Tôn-đà-lợi Thiện Nghiệp, Thích-đề-hoàn.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.